

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

1. Thời gian làm việc: Từ 7h30' ngày 28 tháng 6 năm 2020.
2. Địa điểm: Hội trường nhà văn hóa Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang.
(Số 68, đường Lê Hồng Phong, phường Xương Giang, TP Bắc Giang)

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông đăng ký tham dự ĐH
2	Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu, Khai mạc
3	Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông.
4	Bầu Đoàn Chủ tịch; Ban thư ký; Giới thiệu ban kiểm phiếu. (Biểu quyết bằng thẻ)
5	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ và Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ.
	Nội dung của ĐH
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT
7	Báo cáo của Ban Giám đốc.
8	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2019. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020.
9	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019, phương hướng năm 2020.
10	Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019 và Kế hoạch chi trả năm 2020.
11	Báo cáo chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ
12	Tờ trình đề ĐH lựa chọn đơn vị kiểm toán
13	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình. (Biểu quyết bằng phiếu)
14	Giải lao
15	Công bố kết quả kiểm phiếu
16	Phát biểu của Chủ tịch HĐQT
17	Thông qua biên bản ĐH và dự thảo Nghị quyết ĐH
18	Công bố Quyết định khen thưởng các tập thể và cá nhân.
19	Bế mạc ĐH

BTC ĐẠI HỘI

Số: /BC-HĐQT-NSBG

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và các công tác khác năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. Đặc điểm tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1. Đặc điểm tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019.

Năm 2019 HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang hoạt động với đặc thù là có 04 thành viên (01 thành viên được bãi miễn theo NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với lý do đã chết tháng 10/2018) trong đó 03 thành viên là hoạt động kiêm nhiệm 01 thành viên hoạt động chuyên trách, thực hiện chức năng quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với truyền thống đoàn kết, quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. HĐQT đã tổ chức điều hành, quản lý Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu mà Đại hội giao được thể hiện ở các mặt như sau:

a) Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ.

- HĐQT đã bám sát vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế quá trình SXKD trong năm để chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD và các công tác khác của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra. Trong quá trình quản lý điều hành HĐQT luôn luôn duy trì cuộc họp hằng tháng với sự tham gia mở rộng của các thành viên trong Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng các phòng ban, đoàn thể trong Công ty. Vì vậy các ý kiến, kiến nghị được giải quyết và phúc đáp kịp thời theo thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự chỉ đạo của Ban giám đốc và tổ chức thực hiện của các phòng ban, đoàn thể.

- HĐQT đã biểu quyết thống nhất các nội dung theo chức năng quản lý chung trên cơ sở đánh giá, phân tích các kiến nghị, đề xuất của Ban giám đốc xuất phát từ việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đó là:

+ Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 (từ Hội nghị người lao động năm 2020).

+ Kiểm tra thông qua các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo năm. Theo đề xuất của Ban giám đốc đã có ý kiến đánh giá nhận xét của Kiểm toán độc lập.

+ Công bố các thông tin theo quy định của UBCK và Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Ban hành bổ sung các quy định quản trị nội bộ, hằng tháng Chủ tịch HĐQT đều ra thông báo kết luận cuộc họp giao ban được triển khai tới CBCNV biết để tổ chức thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự toán và kết quả đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ việc SXKD trong năm theo thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Ban giám đốc.

+ Quyết định đầu tư các hạng mục công trình theo kế hoạch đã đề ra.

b) Công tác giám sát với ban điều hành.

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và toàn bộ các phòng ban, bộ phận trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo sự hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban giám đốc và các phòng ban, bộ phận.

c) Công tác quản lý đầu tư.

- HĐQT quyết định phê duyệt các hạng mục đầu tư tại khu sản xuất và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống, phát triển khách hàng tại các khu vực mà Công ty có khả năng kinh doanh nước sạch. Trên cơ sở phân tích, biểu quyết của các thành viên HĐQT theo sự đề xuất của Ban giám đốc phục vụ việc SXKD thực hiện NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm và các công việc phát sinh khác theo thực tiễn.

d) Công tác quản lý tài chính.

- Hoạt động quản lý tài chính luôn được HĐQT chú trọng đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai đúng theo các quy định của pháp luật, lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý công tác tài chính được đánh giá trên cơ sở kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty và các ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập trên cơ sở Báo cáo soát xét giữa năm và Báo cáo kiểm toán năm tài chính.

e) Công tác chỉ đạo Ban kiểm soát.

- HĐQT luôn luôn chỉ đạo, tạo điều kiện để Ban kiểm soát kiểm tra các hoạt động: Tổ chức SXKD, công tác tài chính, công tác cán bộ, việc thực hiện các chế độ tiền công, tiền lương với người lao động, phân chia lợi nhuận với các cổ đông...đảm bảo nguyên tắc độc lập, công khai minh bạch theo các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

f) Công tác quan hệ với cổ đông.

- HĐQT thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của Điều lệ, các văn bản pháp luật liên quan tới các cổ đông.

- Quy chế công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc theo quy định của UBCK Nhà nước, phù hợp với đặc thù của Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Tất cả các quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nghiêm túc thực hiện.

- Đặc biệt với UBND tỉnh với 2 vai là Đại diện Chủ sở hữu theo pháp luật và là cổ đông lớn chiếm 85,86% CP (trong năm 2019). Luôn được HĐQT thực hiện nghiêm túc từ việc xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm, các dự án đầu tư, việc SXKD nước sạch trên địa bàn, phân bổ lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính v.v... Hằng năm Công ty đều được UBND tỉnh tặng Bằng khen, cờ thi đua trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

a) Đánh giá chung.

- Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra các hoạt động của HĐQT là đúng thẩm quyền, hoạt động SXKD của Công ty đã có những kết quả thực chất và đạt hiệu quả cao trong việc huy động các nguồn lực của doanh nghiệp trong SXKD đem lại lợi ích cho các cổ đông. Hòa hòa giữa các lợi ích xã hội, cổ đông và Công ty tạo nên niềm tin của các cổ đông trong việc đầu tư và SXKD, xây dựng doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững.

- Trong quá trình quản lý Công ty HĐQT đã cùng Đảng ủy, Ban giám đốc và các đoàn thể xây dựng được một tập thể đoàn kết, công khai, minh bạch trong SXKD và các công tác khác đặc biệt là việc phân phối lợi nhuận. Tạo nên niềm tin, sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động và các cổ đông, các tập thể, cá nhân làm việc với tinh thần, thái độ trách nhiệm cao, cẩn trọng trong mọi công việc được giao.

b) Về hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2019, HĐQT Công ty đã cùng Ban giám đốc quản lý, chỉ đạo phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu đó là:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	So với KH mà ĐH đề ra (%)	So với năm 2018 (%)
1	Tổng doanh thu.	Tỷ đồng	155,536	111,1	120,9
2	Sản lượng nước thương phẩm:				
	+ Thành phố Bắc Giang.	Tr.m ³	13,324	102,7	112,5
	+ XN Lục Nam.	Tr.m ³	0,377	99,2	115,7
3	Lợi nhuận:				
	+ Trước thuế.	Tỷ đồng	7,085	175	88
	+ Sau thuế.	Tỷ đồng	5,557	175	89,92
4	Lợi nhuận/1 cổ phiếu.	Đồng	199	189	89
5	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến.	%	1,99	189	0,89
6	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.				
	- Thành phố Bắc Giang:				
	+ Thất thoát công nghệ.	%	2,06	Tăng 0,29%	0
	+ Thất thoát mạng.	%	15,75	Tăng 3,05%	Tăng 2,32%
	- XN Lục Nam:				
+ Thất thoát công nghệ.	%	3,14	Giảm 3,46%	Giảm 3,45%	
+ Thất thoát mạng.	%	11,51	Tăng 0,51%	Giảm 0,07%	
7	Số lượng KH phát triển trong năm:				
	+ Thành phố Bắc Giang.	KH	6.409	106,8	88
	+ XN Lục Nam.	KH	292	194,6	317

c) Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc.

- Năm 2019, Ban giám đốc chỉ có 02 thành viên (01 giám đốc, 01 phó giám đốc) nhưng với sự cố gắng phấn đấu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của HĐQT và Đảng ủy Công ty. Việc quản lý điều hành Công ty đã có một số kết quả nổi bật trên tất cả các mặt đó là:

+ Hoạt động SXKD tăng trưởng, ổn định, cơ bản đáp ứng và vượt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

+ Các chỉ số và tài chính tốt, vốn doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển.

+ Thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được tăng trưởng và cải thiện.

+ Các hạng mục đầu tư có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

+ Đặc biệt nhiệm vụ SXKD nước sạch là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty được duy trì đảm bảo sản xuất nước sạch đáp ứng 03 tiêu chí an toàn, dịch vụ khách hàng đã có nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng niềm tin của khách hàng. Việc mua nước sạch của DNP-BG được phối hợp chặt chẽ trên tinh thần tạo điều kiện tối đa cả 2 bên cùng có lợi, thực hiện nghiêm hợp đồng đã ký kết.

+ Các nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, cổ đông được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. Trong năm không có những vi phạm lớn phải kiểm điểm theo các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

d) Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.

- Cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan khác. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ chung.

- Là cầu nối giữa HĐQT, BGD và các cổ đông trong việc thực hiện hài hòa các lợi ích và quyền lợi. Phát huy được sự độc lập tự chủ trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

e) Công tác thoái vốn Nhà nước theo quy định.

- Năm 2019, HĐQT Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ thoái vốn Nhà nước theo quy định như: Phối hợp với đơn vị Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án bán cổ phần nhà nước, phối hợp với Hội đồng đấu giá trình phê duyệt giá trị doanh nghiệp, phương án bán vốn, tổ chức thực hiện việc bán vốn qua sàn giao dịch thành công.

- Kết quả ngày 09/01/2020 đã tổ chức phiên đấu giá cổ phần Nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã bán hết 34,86% CP theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ “v/v thoái vốn nhà nước giai đoạn 2016 - 2021” tại doanh nghiệp. Kết quả có 237 nhà Đầu tư trúng giá đấu giá CP đến nay đã thu 100% tiền bán CP nộp vào ngân sách theo quy định và đã hoàn thiện việc chuyển quyền sở hữu cổ phần cho các Nhà đầu tư.

- Có thể khẳng định việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty là một đơn vị điển hình trong tỉnh và ngành cấp nước (được thể hiện ở tiêu chí đó là số cổ phần chào bán lớn hơn 6 triệu CP, với giá trị hơn 120 tỷ VNĐ). Giúp phân quan trọng cùng UBND tỉnh thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại địa phương giai đoạn 2016 - 2020 theo yêu cầu của Chính phủ.

3. Một số tồn tại hạn chế.

- Bên cạnh những kết quả nổi bật trong quản lý điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đem lại sự ổn

định, phát triển của doanh nghiệp cũng như các quyền lợi của cổ đông, người lao động trong năm. Việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban điều hành còn có một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục để thực hiện tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo như sau:

+ Chưa phát huy triệt để các nguồn lực của Công ty như: Tài chính, con người, lợi thế kinh doanh, thương hiệu doanh nghiệp, niềm tin của khách hàng, sự quan tâm tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp các ngành trong sản xuất kinh doanh v.v... Nên hiệu quả SXKD vẫn còn hạn chế chưa đem lại cổ tức cao cho các cổ đông.

+ Trong quá trình chỉ đạo chưa quyết liệt, cụ thể đối với Ban giám đốc cũng như các phòng ban, đoàn thể để thực hiện một cách thắng lợi, hiệu quả cao trong SXKD. Đặc biệt là khâu xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, mua sắm v.v... nên đôi lúc vẫn còn bị động trước những thay đổi từ thực tiễn.

+ Chưa đổi mới cách xây dựng các quy định liên quan đến việc: Bổ nhiệm, trả lương, thưởng, thù lao, miễn nhiệm, xa thải, thanh lý hợp đồng lao động nhằm tạo động lực cho các cá nhân, tập thể tiêu biểu có trình độ, có trách nhiệm với Công ty cũng như xử lý các cá nhân, tập thể ý thức kém trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao để tạo lên môi trường, điều kiện làm việc dân chủ, công bằng, minh bạch giữa các tập thể và cá nhân thúc đẩy sự phát triển trong Công ty.

+ Công tác đầu tư còn thụ động chưa có kế hoạch đón đầu, đi trước để đảm bảo sự ổn định cũng như việc chiếm lĩnh khách hàng trong SXKD. Đặc biệt là các ứng dụng KHCN trong quản lý và điều hành cũng như các công nghệ mới trong lĩnh vực cấp nước.

+ Công tác kiểm tra, giám sát Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận, đoàn thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đôi lúc còn chưa kịp thời, thiếu sự sát sao nên nhiều khi việc chỉ đạo của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT còn chưa được triển khai một cách thiết thực, hiệu quả.

+ Ban giám đốc, Ban kiểm soát còn thụ động, đôi lúc trách nhiệm còn hạn chế trong việc thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

II. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2020.

Năm 2020 là năm cuối của nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông lần thứ Nhất và cũng là năm đầu khi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà nước do UBND tỉnh Bắc Giang làm đại diện chủ sở hữu là 51%. Mặt khác năm 2020 là năm mà trong các cổ đông lớn ngoài cổ đông là UBND tỉnh chiếm 51% CP và cổ đông thứ 2 là Quỹ đầu tư Cơ hội PVI chiếm 26,325% CP. Đặc biệt là năm cuối của giai đoạn 2016 - 2021 theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ => Cụ thể đối với Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang là năm đầu tiên hoàn thiện việc cấp nước tại

16 phường/xã trên địa bàn Thành phố Bắc Giang. Địa bàn cấp nước của đơn vị ngày càng bị thu hẹp và có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các đơn vị kinh doanh trên địa bàn. Mặt khác đây cũng là năm đầu tiên mà cơ sở hạ tầng đã được đầu nối đảm bảo các điều kiện để Công ty thực hiện đầy đủ hợp đồng mua buôn nước sạch của Công ty DNP-BG với sản lượng là 20.000m³/ng.đ và có sự tăng thêm theo mức độ tăng trưởng hằng năm.

Đặc biệt là bắt đầu từ tháng 2/2020 đại dịch Covid-19 đã trực tiếp tác động đến toàn thế giới và nước ta, ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn thể đời sống xã hội, an ninh quốc gia và các mặt khác trên toàn xã hội, việc SXKD của các doanh nghiệp nói chung là chịu tác động tiêu cực khó khăn. Vì vậy để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định và phát triển bền vững trước những khó khăn trước mắt và lâu dài sau đại dịch Covid-19. HĐQT đề ra một số nhiệm vụ, phương hướng hoạt động trong năm 2020 như sau:

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến trong quý II/2020. Duy trì việc SXKD một cách an toàn (*đặc biệt là đối với con người và chất lượng nước sạch trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát tại nước ta*). Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành trong việc chung tay phòng chống đại dịch Covid-19 và sự ổn định SXKD có hiệu quả sau khi đại dịch đi qua.

2. Chỉ đạo triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 một cách cụ thể, hiệu quả, thường xuyên giám sát, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban giám đốc, Ban kiểm soát cũng như toàn thể các phòng ban, bộ phận trong Công ty một cách đồng bộ nhất quán. Phấn đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.

3. Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng niềm tin của khách hàng, tạo lợi thế cạnh tranh trong sản xuất cấp nước giữa các đơn vị cùng kinh doanh mặt hàng nước sạch trên địa bàn.

4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phù hợp với các quy định của Nhà nước và đặc thù của doanh nghiệp.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận trong quá trình chỉ đạo, tổ chức SXKD thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chú trọng công tác đánh giá hiệu quả đầu tư, quy trình chỉ đạo SXKD và việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

6. Tăng cường công tác quan hệ với các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn, cung cấp đầy đủ thông tin tới các cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật với công ty đại chúng và các quy định pháp luật liên quan, trong quá trình SXKD và các công tác khác. Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên.

8. Tổ chức Đại hội cổ đông theo nhiệm kỳ (*khi đủ điều kiện*). Xin ý kiến các cổ đông và đặc biệt là UBND tỉnh với chức năng là Đại diện chủ sở hữu và cũng là cổ đông lớn nhất chiếm 51% CP. Tạo sự thống nhất đồng thuận cao đúng theo các quy định của pháp luật trước khi tiến hành Đại hội nhiệm kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hành động năm 2020 của HĐQT Công ty. HĐQT trân trọng tiếp thu các ý kiến đóng góp của các ông/bà là các cổ đông trong Công ty để hoàn thiện hơn nữa việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

HĐQT trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã về dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Chúng tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội giao với tinh thần trách nhiệm cao, công tâm, khách quan trung thực và cần trọng đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi, ủy quyền của các cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BGĐ
- Cổ đông Cty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Xuân Công

Số: /BC-BGD-NSBG

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020.

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn bám sát vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đặc biệt là các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương gắn liền với chức năng ngành nghề của Công ty để lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Công ty luôn có sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, UBND thành phố, huyện Lục Nam và UBND phường, xã trên địa bàn, CBCNV luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật tốt; kinh doanh trong điều kiện thuận lợi: lượng khách hàng luôn tăng trưởng tốt và kinh doanh sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu đối với mỗi gia đình.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các mặt đã làm được.

Tuân thủ sự chỉ đạo của Đảng bộ, Hội đồng quản trị Công ty, với sự nỗ lực của Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng và được sự ủng hộ của tập thể CBCNV và người lao động, nên trong năm 2019 Công ty đã thực hiện được những kết quả đáng ghi nhận:

- ✓ Mua buôn nước của Công ty - DNP Bắc Giang theo cam kết.
- ✓ Điều chỉnh tăng giá nước.
- ✓ Thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty.
- ✓ Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực.
- ✓ Doanh thu và sản lượng nước đều tăng so với KH
- ✓ Công tác đầu tư xây dựng tại nhà máy và mạng được thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật.
- ✓ Nguồn vốn của công ty được bảo toàn và tăng trưởng.
- ✓ Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Khó khăn và những tồn tại hạn chế.

2.1. Khó khăn:

Năm 2019, Công ty gặp một số khó khăn như: Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sông Thương do các nhà máy, trang trại xả thải và dịch tả lợn Châu Phi; Cạnh tranh với các doanh nghiệp cấp nước khác trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận; Chi phí sản xuất và chi phí mua nước của DNP tăng; Một số CBCNV ý thức và trách nhiệm còn kém, vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, năng suất lao động thấp.

2.2. Những tồn tại hạn chế

Bên cạnh kết quả đã đạt được, còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

- Tỷ lệ thất thoát tăng, chưa có giải pháp, biện pháp cụ thể trong việc giảm tỷ lệ thất thoát.

- Các phòng, ban còn chưa nắm bắt và cập nhật kịp thời các chế độ chính sách mới, vì vậy công tác tham mưu với Ban lãnh đạo còn chưa có hiệu quả. Công tác tuyên truyền chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là những chính sách, quy định mới có hiệu lực trong năm 2019 đến CBCNV chưa được kịp thời.

- Công tác quản lý các tổ xây lắp đã có đổi mới nhưng chưa đạt được như kỳ vọng dân tới thu nhập của công nhân xây lắp còn thấp so với mặt bằng của công ty.

2.3. Nguyên nhân:

- Việc bảo vệ nguồn nước thô sông Thương không chỉ một mình Công ty làm được mà cần có sự vào cuộc của chính quyền các cấp.

- Năm 2019 công ty thi công nhiều tuyến ống phân phối do đó tăng lượng nước súc xả làm thất thoát trên mạng tăng. Mặt khác công ty tập trung cao vào phát triển khách hàng nên không thay được các tuyến ống thép tráng kẽm đã xuống cấp, ngoài ra do mua nước của Công ty DNP dẫn đến áp lực mạng cao đã làm tăng tỷ lệ thất thoát.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

1. Một số chỉ tiêu tài chính

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2019			So sánh 2018 %
			KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	140	155,536	111,1	120,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	04	7,085	177	88
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,2	5,557	173,7	89,92
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11	15	136,7	126,3
5	Nộp BHXH	Tỷ đồng	06	5,175	Nộp 100	106
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	9,3	9,8	105,3	105,3

2. Kết quả hoạt động SXKD trong năm.

* Khu vực thành phố Bắc Giang

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2019			So sánh 2018 %
			KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	123,2	139,3	113	122
2	Nước thương phẩm	Triệu m ³	12,970	13,324	102,7	112,5
3	Thất thoát CN	%	1,77	2,06	Tăng 0,29	Tăng 0,29
	Thất thoát mạng	%	12,7	15,75	Tăng 3,05	Tăng 2,32
4	Phát triển khách hàng	Đầu nối	6.000	6.409	106,8	88,36
5	Công tác đầu tư	Tỷ đồng	35,5	27,1	76,3	43,7

*** Khu vực Lục Nam**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2019			So sánh 2018 %
			KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	3,06	3,420	111,76	128,6
2	Nước thô	Nghìn m ³	452,5	440	97,24	111,6
3	Nước sạch	Nghìn m ³	422	426,2	101	115,7
4	Nước Thương phẩm	Nghìn m ³	380	377	99,21	115,7
5	Thất thoát CN	%	6,6	3,14	Giảm 3,46	Giảm 3,45
	Thất thoát mạng	%	11	11,51	Tăng 0,51	Giảm 0,07
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	150	292	194,6	317

3. Công tác thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Vì vậy các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc chặt chẽ có sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng, tổ trưởng. Các Nhà máy nước phải luôn sản xuất nước đảm bảo ba tiêu chí đó là: chất lượng, lưu lượng và áp lực. Trong năm qua Nhà máy nước Bắc Giang và Lục Nam luôn thực hiện đúng quy trình, quy phạm sản xuất, kết quả 100% mẫu nước được Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang kiểm tra và đánh giá đạt Quy chuẩn 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

Để đáp ứng được nhu cầu phát triển của thành phố Bắc Giang và đưa nguồn nước đến những người dân ở xa trung tâm thành phố, những nơi nguồn nước ngầm đang bị ô nhiễm, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã đầu tư hệ thống SCADA đảm bảo giám sát các quy trình sản xuất và chất lượng nước tự động 24/24h và nâng cao chất lượng nguồn nước...Ngoài ra còn thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

Luôn quan tâm công tác kiểm tra chất lượng nguồn nước thô và báo cáo kịp thời lên các cấp khi chất lượng nguồn nước thô có nguy cơ bị ô nhiễm.

Xây dựng quy trình vận hành vào mạng lưới cấp nước khi công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước đảm bảo liên tục, ổn định và bảo đảm chất lượng nước cấp theo quy chuẩn - quy định.

4. Công tác kinh doanh nước sạch.

Theo kế hoạch được Đại hội Cổ đông thường niên thông qua, năm 2019 Công ty đã mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước tại các khu vực trên địa bàn Thành phố và các vùng lân cận như xã Tân An, Tân Dân, Hương Gián, Dĩnh Trì, Tân Tiên... công tác phát triển mạng cấp nước đến nay cơ bản hoàn thành xong việc cấp nước cho 16 phường, xã của Thành phố Bắc Giang. Tính đến tháng 12, Công ty quản lý 59.286 đầu nối (bao gồm Khu vực Bắc Giang + thị trấn Đồi Ngô). Trong công tác kinh doanh chú trọng công tác dịch vụ khách hàng bằng nhiều giải pháp như: Thông báo cho khách hàng qua tin nhắn SMS, áp dụng thanh toán tiền nước qua tài khoản ngân hàng, áp dụng hóa đơn điện tử....đem

lại sự thuận tiện, tin tưởng và hài lòng cho khách hàng khi dùng nước của Công ty.

- Kiện toàn mô hình hoạt động tại các tổ quản lý ở các phường xã theo mô hình nhân viên quản lý mạng và thu tiền độc lập với nhau.

- Sửa chữa kịp thời các sự cố để đáp ứng nhu cầu cấp nước của khách hàng. Thực hiện nhiệm vụ lắp đặt bổ sung, thay thế ống thép tráng kẽm kịp thời tại một số ngõ nhỏ khi địa phương đổ bê tông và lát hè chỉnh trang đô thị.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc số và vào sổ, thu tiền hàng tháng nộp vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.

- Công tác thất thoát mạng : Tỷ lệ thất thoát năm 2019 là 15,75% tăng so với 2018 là 2,41% chưa đáp ứng được kế hoạch đề ra.

- Đã từng bước phân vùng cấp nước của 02 nguồn nước để quản lý và đánh giá. Cùng bộ phận Nhà máy nước điều phối lượng nước mua buôn của Công ty DNP vào hệ thống cấp nước Bắc Giang.

- Đã lắp đặt các đồng hồ tổng điện từ để giám sát lưu lượng và áp lực tại các khu vực.

- Mời giảng viên về tập huấn cho CBCNV về dịch vụ khách hàng

5. Công tác thi công xây lắp và đầu tư.

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị là 35,5 tỷ đồng, kết quả đạt 27,1 tỷ đồng đạt 76,3% kế hoạch năm.

Trong đó: Công tác thi công xây lắp đạt 15 tỷ đồng

Công tác đầu tư đạt: 12,1 tỷ đồng

Cụ thể:

- | | |
|--|-------------|
| - Lắp đặt máy bơm chìm nước thô Lục Nam: | 01 tỷ đồng |
| - Lắp đặt Hệ thống Scada khu vực nhà máy: | 06 tỷ đồng |
| - Lắp đặt hệ thống van giảm áp, đồng hồ tổng và logger theo dõi trên mạng: | 3,5 tỷ đồng |
| - Xây dựng tổ quản lý nước Song Khê: | 600 tr.đồng |
| - HT đường ống phân ống và dịch vụ phát triển cấp nước : | 15 tỷ đồng |
| - Xây dựng sửa chữa các khu vực nhà máy nước: | 01 tỷ đồng |

6. Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Giữ vững thương hiệu sản phẩm nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang trong môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều sự cạnh tranh.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được xây dựng đã thể hiện Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phát huy quyền hạn, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đầu tư và tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác tổ chức cán bộ: Thực hiện theo quy định của luật doanh nghiệp; Điều lệ của công ty; Năm 2019, công ty xây dựng các quy chế quản lý nội bộ chi tiết rõ ràng (tách từ quy chế chung của Công ty), để tăng cường công tác điều hành, quản lý đối với các phòng ban. Trong năm Công ty đã thành lập Tổ chống thất thoát và tổ đã thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt và đúng hướng, sát nhập tổ Cơ và tổ Điện thành tổ Cơ Điện.

Ký kết "Thỏa ước lao động tập thể" thể hiện những cam kết giữa người sử dụng lao động và người lao động: 100% người lao động được tham gia BHXH;

Công tác đào tạo nâng bậc, nâng lương được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, trong năm đã có 34 trường hợp đủ điều kiện nâng bậc, nâng lương.

Xây dựng "Quy chế dân chủ" theo Nghị định 149/2018/NĐ-CP, quy chế quy định rõ ràng về quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và đại diện tập thể người lao động.

Xây dựng và áp dụng giá nước mới vào tháng 6/2019, tăng doanh thu 13% theo kế hoạch và tăng 22% so với năm 2018, trong khi sản lượng nước thương phẩm chỉ tăng 2,7% so với KH.

Đảng ủy và Ban lãnh đạo đã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng và đề ra phương hướng để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm, kết quả năm 2019; tổ chức Hội nghị triển khai thoái vốn tại doanh nghiệp; tổ chức Hội nghị đánh giá công tác đầu tư, đánh giá quá trình thi công các công trình để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng giải pháp thi công đạt hiệu quả tốt nhất. Năm 2019 là một năm phát triển khách hàng khó khăn, nhưng với quyết tâm cao của Ban lãnh đạo đến nay đã lắp đặt được 6.409 đầu nối, đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân và thực hiện kết luận của Hội đồng nhân dân thành phố về 100% người dân thành phố được dùng nước sạch.

Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn luyện ATLĐ và VSLĐ, phòng chống cháy nổ cho CBCNV toàn Công ty, khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, nội quy lao động cũng được ban hành và treo đầy đủ tại các vị trí sản xuất.

Công tác an sinh xã hội: Tham gia xây dựng nông thôn mới, đóng góp các quỹ từ thiện cho người nghèo, quỹ hỗ trợ thiên tai bão lụt, quỹ khuyến học trị giá trên 492,9 triệu đồng.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể được thực hiện thường xuyên, chính quyền đã tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể hoạt động, kết quả năm 2019 các Đoàn thể được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

7. Công tác thực hiện chính sách đối với người lao động

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt: 9,8 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền nộp BHXH năm 2019 là: 5,175 tỷ đồng. Các chế độ thăm quan, nghỉ mát, văn nghệ, thể thao được công ty quan tâm và thực hiện thường xuyên để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Thực hiện kịp thời công tác thi đua khen thưởng trong việc bình xét các danh hiệu thi đua, ngoài ra Công ty khen thưởng đột suất bằng tiền mặt cho 11 tập thể và 12 cá nhân đã có thành tích xuất sắc với tổng số tiền là: 102 triệu đồng.

Môi trường làm việc luôn được đầu tư nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị cần thiết để tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2020.

1. Đánh giá về tình hình kinh doanh .

Năm 2020, công tác sản xuất kinh doanh nước sạch sẽ gặp những khó khăn như sau:

Công tác phát triển khách hàng ngày càng gặp nhiều khó khăn do địa bàn được giao đã cơ bản lắp đặt xong và có sự cạnh tranh của các đơn vị cấp nước khác.

Mạng cấp nước rộng do đó công tác quản lý gặp khó khăn hơn và nguy cơ tăng thất thoát, thất thu cao nếu không có biện pháp quản lý hiệu quả.

Theo cam kết Công ty sẽ mua đủ 20.000m³/ngđêm của DNP sẽ làm tăng chi phí đầu vào.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020

2.1. Chỉ tiêu tài chính

TT	Các chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020
1	Tổng doanh thu	155 tỷ đồng	168 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	07 tỷ đồng	07 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	5,6 tỷ đồng	5,6 tỷ đồng
4	Nộp ngân sách	15 tỷ đồng	15 tỷ đồng
5	Nộp BHXH	5,175 tỷ đồng	5,5 tỷ đồng
6	Thu nhập bình quân	9,8 trđ/ng/th	10 trđ/ng/th

2.2. Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ (tăng, giảm)
* Nhà máy nước Bắc Giang					
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	139,3	159,240	Tăng 14,3%
2	Nước sạch	Triệu m ³	15,814	16,920	Tăng 7%
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	13,324	14,256	Tăng 7%
4	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ + Mạng	% %	2,06 15,75	02 14,75	Giảm 0,06 % Giảm 01 %
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	6.409	3.000	Giảm 53%
* Xí nghiệp CN Lục Nam					
		ĐVT	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ (tăng, giảm)
1	Doanh thu:	Tỷ đồng	3,420	4,389	Tăng 28,3%
2	Nước thô	Nghìn m ³	440,1	484	Tăng 10%
3	Nước sạch	Nghìn m ³	426,2	469	Tăng 10%
4	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	377	418	Tăng 10,8%
5	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ + Mạng	% %	3,14 11,51	6,6 11	Tăng 3,46% Giảm 0,51%
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	292	150	Giảm 48,6%

2.3. Công tác đầu tư

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận

giai đoạn 2019-2020; căn cứ vào Quy hoạch phát triển của thành phố Bắc Giang năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Công ty xây dựng kế hoạch như sau:

Tổng giá trị đầu tư: 52,1 tỷ đồng, bao gồm:

- * Xây dựng, cải tạo các khu vực xử lý: Giá trị 15,5 tỷ đồng**
- Cải tạo nhà châm Clo trạm bơm nước thô để vận hành bình chứa clo có dung tích từ 200kg đến 400 kg phục vụ việc xử lý chất hữu cơ trong nước thô mùa cạn 1,2 tỷ đồng
 - Hệ thống châm than hoạt tính phục vụ xử lý nước tại Nhà máy nước Bắc Giang 300 tr. đồng
 - Xây dựng mái che khu vực các bể Phản ứng, bể Lắng Khu xử lý 02 tỷ đồng
 - Xây dựng bể chứa nước mới thay thế bể nước hiện tại 1.000m³ và hệ thống xử lý xả thải nước xả cặn bể lắng và nước rửa bể lọc 11 tỷ đồng
 - Mua vật tư dự phòng sửa chữa và van điện các vị trí sản xuất phục vụ việc tăng cường tự động hóa trong vận hành tại khu xử lý 01 tỷ đồng

*** Xây dựng, cải tạo mạng lưới đường ống: Giá trị 36,6 tỷ đồng**

- Đường ống cấp nước dọc đường 293, từ đường vào thôn Văn Sơn đến ngã tư đường vào làng Chỗ. 500 tr. đồng
- Đường ống cấp nước bổ sung Song Mai, từ trạm bơm Tăng áp đến cầu treo Bến Tổng. 20 tỷ đồng
- Đường ống cấp nước khu vực Tân Yên, từ cầu treo Bến Tổng đến đường vào trại giam Ngọc Lý. 08 tỷ đồng
- Cấp nước các khu vực còn lại của xã Đồng Sơn, Hương Gián và Tân An. 1,6 tỷ đồng
- Lắp đặt các đồng hồ tổng các khu vực phục vụ việc phân vùng tách mạng đánh giá công tác thất thoát mạng cấp nước. 1,5 tỷ đồng
- Thay thế ống thép tráng kẽm bằng ống HDPE trên mạng cấp nước thành phố Bắc Giang. 05 tỷ đồng

3. Giải pháp thực hiện

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, và kế hoạch năm 2020, Ban lãnh đạo đề ra các giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

3.1. Công tác sản xuất nước:

- Tăng cường công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc Sổ tay cấp nước an toàn để sản xuất nước an toàn, cung cấp nước cho khách hàng đảm bảo tiêu chí: Lưu lượng, áp lực và chất lượng nước.
- Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ mới tại các Nhà máy nước để nâng cao chất lượng nước và khả năng quản lý.
- Vận hành và sử dụng có hiệu quả hệ thống SCADA đã lắp đặt tại các khu vực của nhà máy nước để đảm bảo sản xuất nước luôn an toàn.

3.2. Công tác kinh doanh:

- Đầu tư công nghệ vào quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu như sử dụng hóa đơn điện tử, trả tiền nước qua tài khoản... tăng

cường và đổi mới công tác dịch vụ khách hàng khi có sự cạnh tranh trong cấp nước. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như kỹ năng giao tiếp và ứng xử với khách hàng...

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý sản lượng nước cung cấp, giảm thất thoát thất thu. Kiểm tra giá biểu đúng với đối tượng, mục đích sử dụng nhằm đảm bảo công bằng giữa các khách hàng.

+ Tăng cường quản lý kiểm tra mạng phát hiện kịp thời những điểm vỡ, rò rỉ đường ống dưới lòng đất, các hộ dùng nước không qua đồng hồ; bảo dưỡng đồng hồ đo nước đảm bảo chính xác trong đo đếm.

- Khắc phục các sự cố trên mạng với thời gian nhanh nhất nhằm nâng cao an toàn cấp nước cho Hệ thống cấp nước thành phố Bắc Giang và vùng lân cận.

- Tăng cường công tác kiểm soát lưu lượng, áp lực trên mạng qua các thiết bị đo tự động hóa. Thực hiện ngay công tác phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng để đánh giá và tìm các nguyên nhân thất thoát. Tổ chức thất thoát: tăng cường các biện pháp để phát hiện rò rỉ như dùng máy nghe, đi kiểm tra mạng ban đêm... và có giải pháp giảm thất thoát trên mạng.

- Phối hợp tốt với các bộ phận khác để phát triển khách hàng theo kế hoạch. Tiếp tục mở rộng mạng cấp nước tại các vùng lân cận thành phố và thị trấn Đồi Ngô... và thay thế các tuyến ống TTK và mạng cũ đã xuống cấp để giảm tỷ lệ thất thoát.

3.3. Công tác đầu tư:

- Công tác đầu tư phải đảm bảo đúng quy định của nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, nâng cao trình độ và trách nhiệm của cán bộ giám sát và các tổ trưởng thi công

- Các tổ thi công thực hiện đúng tiến độ công trình, thi công theo đúng thiết kế.

- Thực hiện công tác đánh giá sau mỗi công trình thi công, đánh giá năng lực nhà thầu, rút ra bài học kinh nghiệm.

3.4. Công tác khác:

- Bổ sung những thay đổi (nếu có) vào các quy chế quản lý nội bộ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc đối với các bộ phận để nâng cao ý thức và trách nhiệm... Tiếp tục quản lý các tổ xây lắp để nâng cao thu nhập cho công nhân khối xây lắp.

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo tại chỗ để nâng cao tay nghề, khả năng giao tiếp với khách hàng và để sử dụng những công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, vận hành và ứng dụng khoa học công nghệ mới của các công ty cấp nước bạn trong ngành.

- Các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp: Xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận nhằm nâng cao chất lượng công việc và công tác sản xuất kinh doanh, tham mưu lãnh đạo công ty thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với báo Bắc Giang và Đài phát thanh và truyền hình Tỉnh tuyên truyền để người dân hiểu và cùng chung tay bảo vệ nguồn nước sông Thương.

- Mỗi lãnh đạo quản lý, trưởng phó các phòng ban bộ phận và mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty phải nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, học hỏi về các chính sách mới và có nghĩa vụ chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và các quy định, quy chế của Công ty, không có trường hợp vi phạm Pháp lệnh dân số KHHGD sinh con thứ 3.

- Cùng cố các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, thông qua đoàn thể phát động phong trào thi đua thiết thực hiệu quả, có mốc thời gian, có chỉ tiêu cụ thể và sau mỗi đợt thi đua có tổng kết.

Trên đây Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2019, với sự ủng hộ của các cổ đông, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BGD;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**T.M BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**

Trần Đăng Điều

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019 TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020

(Báo cáo đã được kiểm toán)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ (%)
A	BÁO CÁO CHI TIẾT KẾT QUẢ SXKD			
I	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	155.536.261.737	128.596.666.112	121
1	Tổng doanh thu	149.201.674.587	122.236.092.728	122
	<i>Doanh thu SX nước</i>	<i>136.889.267.878</i>	<i>111.901.547.263</i>	<i>122</i>
	<i>Doanh thu Xây lắp</i>	<i>12.312.406.709</i>	<i>10.334.545.465</i>	<i>119</i>
2	Thu nhập hoạt động TC (Lãi tiền gửi NH)	5.273.409.051	5.515.207.689	96
3	Thu nhập khác (thu vi phạm ĐH, 10% PBVMT được trích lại)	1.061.178.099	845.365.695	126
II	Tổng chi phí	148.451.142.114	120.551.513.311	123
1	<i>Nguyên Vật liệu</i>	<i>24.406.159.028</i>	<i>26.596.147.052</i>	<i>92</i>
-	Phèn và hóa chất khác	1.211.540.303	1.219.128.346	99
-	Clo	414.484.068	429.322.966	97
-	Điện	6.793.994.789	8.106.245.587	84
-	Vật tư sửa chữa, thay thế	15.986.139.868	16.841.450.153	95
2	<i>CP nhân công trực tiếp SX nước</i>	<i>13.176.319.733</i>	<i>12.611.363.182</i>	<i>104</i>
3	<i>CP SX chung</i>	<i>32.361.809.849</i>	<i>34.332.575.460</i>	<i>94</i>
-	Khấu hao TSCĐ	15.379.600.023	17.402.160.824	88
-	Lương tổ BD NMN và các tổ thi công xây lắp, NC thuê ngoài	7.596.361.889	8.147.725.372	93
	CP CTP+AC và các CPSXC khác	9.385.847.937	8.782.689.264	107
4	<i>CP bán hàng</i>	<i>34.507.916.673</i>	<i>30.073.271.115</i>	<i>115</i>
	Khấu hao TSCĐ	9.631.222.424	10.614.896.286	91
	Lương khối kinh doanh	19.356.197.700	15.996.750.800	121
	CP CTP+AC và các CPBH khác khối KD	5.520.496.549	3.461.624.029	159
5	<i>CP Quản lý DN</i>	<i>14.417.203.006</i>	<i>13.752.202.115</i>	<i>105</i>
	Khấu hao TSCĐ	661.621.790	775.623.909	85
	Lương LDQL + khối văn phòng	8.016.831.009	7.044.860.950	114
	CP CTP+AC và các CP khác khối QL	5.738.750.207	5.931.717.256	97
6	<i>CP HĐ tài chính</i>	<i>0</i>	<i>1.076.864.387</i>	<i>0</i>
7	<i>CP khác</i>	<i>68.296.515</i>	<i>0</i>	
8	<i>CP mua nước của DNP</i>	<i>29.513.437.310</i>	<i>2.109.090.000</i>	
VII	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	7.085.119.623	8.045.152.801	88
VIII	THUẾ TNDN	1.527.473.736	1.815.686.673	84
IX	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	5.557.645.887	6.229.466.128	89
B	BÁO CÁO CÁC QUỸ CỦA DN	3.079.047.543	3.880.063.483	79
1	Quỹ đầu tư phát triển	881.673.248	881.673.248	100
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.197.374.295	2.998.390.235	73
C	BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN	41.792.140.698	37.566.220.980	111
D	CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH	15.038.444.785	11.910.378.446	126
1	Thuế GTGT	0	0	
2	Thuế TNDN	1.935.655.679	1.622.988.901	119
3	Tiền thuê đất	6.683.109	2.336.100	286

4	Thuế Tài nguyên	258.478.355	316.478.232	82
5	Thuế Môn bài	3.000.000	3.000.000	100
6	Thuế thu nhập cá nhân	166.650.584	128.523.492	130
7	Phí nước thải	8.792.629.958	7.141.167.463	123
8	Phí cấp quyền khai thác TN nước	400.305.542	0	
9	Cổ tức nộp NSNN	3.475.041.558	2.695.884.258	129
E	BÁO CÁO TÀI SẢN			
1	Nguyên giá	273.728.644.401	250.328.574.371	109
2	Khấu hao lũy kế	190.620.320.088	167.295.670.663	114
3	Giá trị còn lại	83.108.324.313	83.032.903.708	100
F	BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU	185.998.691.708	186.433.229.730	100
1	Vốn điều lệ	181.494.460.205	181.494.460.205	100
2	Quỹ Đầu tư phát triển	881.673.248	881.673.248	100
3	Cổ tức được chia /18.149.446 cổ phần	3.622.558.255	4.057.096.277	89
G	CHI TRẢ CỔ TỨC (đồng /1 cổ phần)	199	223	89
H	MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Nợ phải trả / Vốn CSH (%)	18	16	117
2	Nợ phải trả / Tổng Tài sản (%)	15	13	114
3	Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (%) - ROE	3,0	3,3	89
4	Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (%) - ROA	2,5	2,9	87
5	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%) - ROS	3,7	5,1	73

Ngày 06 tháng 05 năm 2020
PHÒNG KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Phương Thảo

Số: /TTr-NSBG
DỰ THẢO

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/4/2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối LN thực hiện năm 2019:

* Với kết quả hoạt động SXKD năm 2019, Hội đồng quản trị đề xuất thực hiện phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Vốn điều lệ cuối năm	Trđ	181.494
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Trđ	5.557
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 dùng để phân phối	Trđ	5.557
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2019: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (35% LNST)	Trđ	1.9
5	Lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi trích lập các quỹ	Trđ	3.612
6	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	Trđ	3.612
7	Tổng số cổ phần hiện có	cp	18.149.446
8	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1,99 %)	đ/1cp	199

* Phương thức chi cổ tức: Chuyển khoản.

II. Đề xuất kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch phân phối lợi
1	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.đ	181.494
2	Tổng doanh thu, các khoản thu nhập	Tr.đ	168.000
3	Tổng chi phí	Tr.đ	161.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.600
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 dùng để phân phối (toàn bộ)	Tr.đ	5.600

7	Trích lập các quỹ từ LNST 2020 + Quỹ khen thưởng phúc lợi: (30%) LNST	Tr.đ	1.680
8	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	Tr.đ	3.920
9	Tỷ lệ trả Cổ tức (2,15%)	đ/1cp	215

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGD;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Xuân Công

Số: /BC-BKS
DỰ THẢO

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2020, cụ thể như sau:

A. Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra năm 2019:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2019, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2019, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thời gian hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2019

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công

việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2019.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2019 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng kịp thời, đầy đủ. Công tác thanh toán nợ cho các nhà cung cấp đúng hạn, khả năng thanh toán nhanh tốt, hệ số nợ hợp lý.

- Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mục tiêu kế hoạch chính năm 2019

2.1. Về quản lý tài sản:

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Giá trị nguyên giá TSCĐ đến ngày 31/12/2019: 273.728.644.401đ

Số khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2019: 190.620.320.088đ

Giá trị còn lại theo sổ sách đến ngày 31/12/2019: 83.108.324.313đ

2.2. Về quản lý công nợ:

- Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2019: Công nợ được theo dõi chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Đối với nợ phải thu: **6.389.987.241đ** trong đó bao gồm:

+ Phải thu tiền nước, tiền công trình, thu khác: 957.585.912đ

+ Tiền ứng trước cho nhà cung cấp, nhà thầu: 3.141.485.600đ

+ Tiền tạm ứng công tác, phải thu ngắn hạn khác: 2.290.915.729đ

- Đối với nợ phải trả: **33.845.845.441đ** trong đó bao gồm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 2.248.924.888đ

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 30.000.000đ

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 1.390.090.872đ

+ Phải trả NLD (Thuợng tết và các khoản khác):	11.165.581.000đ
+ CP phải trả ngắn hạn:	16.607.101.386đ
+ Phải trả nhà cung cấp, phải trả khác:	206.773.000đ
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019:	2.197.374.295đ

2.3. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ (%)
I	Tổng DT và thu nhập khác	155.536.261.737	128.596.666.112	120,9
I.1	Doanh thu HĐTC	5.273.409.051	5.515.207.689	95,6
I.2	Thu nhập khác	1.061.178.099	845.365.695	125,5
I.3	DT thuần về bán hàng và dịch vụ	149.201.674.587	122.236.092.728	122
II	Tổng chi phí	148.451.142.114	120.551.513.311	123
II.1	Giá vốn hàng bán	99.457.725.920	74.752.914.694	133
II.2	Chi phí bán hàng	34.507.916.673	30.969.532.115	111,4
II.3	Chi phí quản lý DN	14.417.203.006	13.752.202.115	104,8
II.4	Chi phí hoạt động TC		1.076.864.387	
II.5	Chi phí khác	68.296.515		
III	Lợi nhuận trước thuế	7.085.119.623	8.045.152.801	88
III.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.527.473.736	1.815.686.673	84,1
III.2	Lợi nhuận sau thuế	5.557.645.887	6.229.466.128	89,2
IV	Nộp NSNN	15.038.444.785	11.910.378.446	126,3

Quỹ tiền lương thực hiện: **41.792.140.698đ**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

2.4. Công tác đầu tư:

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị là 35,5 tỷ đồng, kết quả đạt 27,1 tỷ đồng đạt 76,3% kế hoạch năm.

Trong đó: Công tác thi công xây lắp đạt 15 tỷ đồng

Công tác đầu tư đạt: 12,1 tỷ đồng

Cụ thể:

- Lắp đặt máy bơm chìm nước thô Lục Nam:	01 tỷ đồng
- Lắp đặt Hệ thống Scada khu vực nhà máy:	06 tỷ đồng
- Lắp đặt hệ thống van giảm áp, đồng hồ tổng và logger theo dõi trên mạng:	3,5 tỷ đồng
- Xây dựng tổ quản lý nước Song Khê:	600 tr.đồng
- HT đường ống phân ống và dịch vụ phát triển cấp nước :	15 tỷ đồng
- Xây dựng sửa chữa các khu vực nhà máy nước:	01 tỷ đồng

2.5. Quan hệ cổ đông

Đánh giá chung: Trong năm 2019, với nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và sự đồng thuận của CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra.

3. Về công tác kế toán và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán.

3.1. Công tác kế toán

Công ty quản lý và hạch toán công tác kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2019, HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

B. Kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát:

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2020:

- Tổ chức họp định kỳ, phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và SXKD của Công ty.

- Kiểm soát tình hình SXKD hằng năm của Công ty đã được Đại hội cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hằng năm.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số: /BC-NSBG
DỰ THẢO

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Về thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký không chuyên năm 2019, Phương hướng thù lao năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019, đề xuất phương án về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký không chuyên năm 2020 như sau:

1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2019.

Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và Thư ký được chi trả theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 10/NQ-ĐHCĐTN-NSBG ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc thông qua phương án trả thù lao không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký.

Mức chi trả cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 1,2 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty: | 1,0 triệu đồng/ tháng |

2. Phương án trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký không chuyên trách năm 2020 như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 1,2 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty: | 1,0 triệu đồng/ tháng |

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BGD;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hương Xuân Công

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết phải bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh tại khoản 2 điều 5 " *Ngành nghề kinh doanh của Công ty*" như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh	7120

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông Cty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hương Xuân Công

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 như sau :

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- ✓ Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật;
- ✓ Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- ✓ Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất :

Để công tác kiểm toán tài chính năm 2020 được thuận lợi, trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thỏa mãn tiêu chí và thông qua việc **ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty** chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong danh sách bao gồm:

- ✓ Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt
- ✓ Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- ✓ Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán nêu trên không được tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty đại chúng năm 2020 theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc theo các điều kiện khác khách quan khác. Hội đồng quản trị

đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện dịch vụ kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông Cty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Xuân Công

Số /TTr-NSBG

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH TỔNG HỢP

Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP nước sạch Bắc Giang;

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt.

HDQT Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

I. Nội dung 1: Thông qua các báo cáo: Báo cáo của HDQT, báo cáo Ban Giám đốc, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

HDQT Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của HDQT, Báo cáo Ban Giám đốc, Báo cáo của BKS, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 với những chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu và các thu nhập khác	155,536	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	7,085	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	5,557	tỷ đồng

II. Nội dung 2: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2019. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2020.

1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2019 đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế là: 5.557.645.887 đồng.

HDQT Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

1.1.Lợi nhuận sau thuế:	5,557	Tỷ đồng
- Trích 35% quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1,945	Tỷ đồng
1.2. Chi trả cổ tức:	3,612	tỷ đồng (1,99%)
1.3. Lợi nhuận năm 2019 còn lại sau khi đã phân phối:	Không	

2. Kế hoạch SXKD, lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Căn cứ vào tình hình SXKD hiện nay và dự báo tình hình năm 2020. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2020 như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 168 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 07 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5,6 tỷ đồng
- Trích lập các quỹ từ LNST: 1,680 tỷ đồng
- Cổ tức: 2,15 %

III. Nội dung 3: Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020.

1. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019

- Thành viên HĐQT: 2,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 1,2 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1,0 triệu đồng/ tháng
- Thư ký Công ty: 1,0 triệu đồng/ tháng

2. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2020.

Mức chi trả: Không thay đổi so với năm 2019

IV. Nội dung 4: Báo cáo chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết phải bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh tại khoản 2 điều 5 " *Ngành nghề kinh doanh của Công ty*" như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm định đồng hồ nước lạnh	7120

V. Nội dung 5: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán

Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông Cty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hương Xuân Công

Số: /NQ-ĐHĐCĐTN-NSBG
DỰ THẢO

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 28/6/2020, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua các Báo cáo năm 2019 và kế hoạch 2020 sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc;
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban kiểm soát.

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

- Doanh thu nước:

+ Bắc Giang: 159,240 Tỷ đồng

+ Lục Nam: 4,389 Tỷ đồng

- Nước Thương phẩm:

+ Bắc Giang: 14,256 Triệu m³

+ Lục Nam: 418 Nghìn m³

- Thất thoát mạng:

+ Bắc Giang: 14,75 %

+ Lục Nam: 11 %

- Công tác đầu tư: 52,1 Tỷ đồng

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận

- Cổ tức năm 2019 (1,99%): 199 đồng/1 cổ phiếu

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Phân phối lợi nhuận
1	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ.đ	181,494
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	168
3	Tổng chi phí	Tỷ.đ	161
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	07
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	5,6
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 dùng để phân phối (toàn bộ)	Tỷ.đ	3,920
7	Trích lập các quỹ từ LNST 2020 + Quỹ khen thưởng phúc lợi: (30%)	Tỷ.đ	1,680
8	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	Tỷ.đ	3,920
9	Tỷ lệ trả Cổ tức (2,15%)	đ/1cp	215

Điều 3: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019, kế hoạch chi trả năm 2020.

*** Thù lao chi trả năm 2019:**

- Thành viên HĐQT: 2,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 1,2 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1,0 triệu đồng/ tháng
- Thư ký Công ty: 1,0 triệu đồng/ tháng

*** Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020:**

- Thành viên HĐQT: 2,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 1,2 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1,0 triệu đồng/ tháng
- Thư ký Công ty: 1,0 triệu đồng/ tháng

Điều 4: Thông qua báo cáo chỉnh sửa, bổ sung điều lệ

Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh tại khoản 2 điều 5 " Ngành nghề kinh doanh" của Công ty" như sau:

Tên ngành nghề: Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh.

Điều 5: Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty Kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.

Điều 6: Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2020.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Xuân Công

